

Số: 856 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 86/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu quả thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế trong lĩnh vực đầu tư công, doanh nghiệp nhà nước và hệ thống ngân hàng trong năm 2015

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20/12/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị quyết số 86/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu quả thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế trong lĩnh vực đầu tư công, doanh nghiệp nhà nước và hệ thống ngân hàng;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 86/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu quả thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế trong lĩnh vực đầu tư công, doanh nghiệp nhà nước và hệ thống ngân hàng trong năm 2015.

Điều 2. Các cơ quan, đơn vị trong ngành giao thông vận tải có trách nhiệm quán triệt nội dung Nghị quyết số 86/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội, tổ chức thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, giải pháp xác định trong Kế hoạch này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *le*

- Như Điều 4;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Cán sự đảng Bộ GTVT;
- Các Thủ trưởng (để chỉ đạo);
- UB ATGT Quốc gia;
- Công đoàn GTVT VN;
- Công TTĐT Bộ GTVT;
- Lưu VT, KHĐT (05 bản).



BỘ TRƯỞNG

Đinh La Thăng
Đinh La Thăng

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 86/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu quả thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế trong lĩnh vực đầu tư công, doanh nghiệp nhà nước và hệ thống ngân hàng trong năm 2015
(Ban hành kèm theo Quyết định số 856/QĐ-BGTVT ngày 16/03/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT)

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Đẩy mạnh thực hiện Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế theo Nghị quyết số 10/2011/QH13 ngày 08/11/2011 của Quốc hội, Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013-2020 được phê duyệt tại Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 19/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ, góp phần đạt mục tiêu chung “*đến cuối năm 2015 bảo đảm cơ bản hoàn thành cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng phát triển nhanh và bền vững, hài hòa giữa mục tiêu tăng trưởng, ổn định kinh tế vĩ mô và an sinh xã hội*” như Nghị quyết của Quốc hội đã đề ra.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Thực hiện Nghị quyết số 86/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội, để tiếp tục nâng cao hiệu quả tái cơ cấu nền kinh tế từ nay đến hết năm 2015, trong phạm vi lĩnh vực quản lý của mình, Bộ Giao thông vận tải cần tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

- Tiếp tục nghiên cứu, rà soát để đề xuất điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện các đề án tái cơ cấu đầu tư, tái cơ cấu doanh nghiệp, tái cơ cấu vận tải, xác định rõ mục tiêu, lộ trình, phương thức phân bổ lại nguồn lực, huy động sự tham gia của xã hội.

- Đẩy mạnh áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào hoạt động sản xuất kinh doanh; tăng năng suất lao động thông qua đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, có trình độ khoa học, công nghệ cao.

- Tiếp tục rà soát, tham mưu cho Chính phủ trình Quốc hội sửa đổi, ban hành các luật phù hợp với Hiến pháp; ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản hướng dẫn và triển khai thực hiện tốt các luật đã được Quốc hội thông qua.

- Xây dựng, triển khai các đề án cụ thể và hệ thống chính sách khuyến khích thu hút đầu tư ngoài nhà nước nhằm phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thay dần một phần cho đầu tư công. Hoàn thiện và triển khai mạnh các hình thức hợp tác công tư (PPP).

- Tiếp tục rà soát, đầu tư dứt điểm các công trình dự án đầu tư công có hiệu quả kinh tế - xã hội đang dở dang; tập trung đầu tư cho khoa học, công nghệ và phát triển nguồn nhân lực. Không để phát sinh nợ đọng đối với xây dựng cơ bản. Đổi mới, hiện đại hóa công tác quản lý thông tin, dữ liệu đầu tư công.

- Hoàn thành theo tiến độ kế hoạch sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước,

quan tâm giải quyết tốt vấn đề lao động dôi dư; nâng cao hiệu quả của cơ chế đại diện chủ sở hữu nhà nước theo hướng tách chức năng chủ sở hữu, đại diện chủ sở hữu và quản lý nhà nước. Tăng cường giám sát tài chính, giám sát hoạt động và đổi mới đội ngũ lãnh đạo quản lý doanh nghiệp góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước. Thực hiện kế hoạch và lộ trình cổ phần hóa đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công ích và các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công (giáo dục, y tế, đăng kiểm phương tiện cơ giới đường bộ) tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp xã hội phát triển. Nghiên cứu đề xuất kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được từ quá trình cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước để đầu tư cho một số dự án, công trình cấp bách, giảm gánh nặng nợ công.

- Cải cách mạnh mẽ hành chính công và tài chính công theo hướng làm rõ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị; nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật của người đứng đầu; nâng cao kỷ luật, kỷ cương, hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước và sử dụng tài chính công.

III. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt thực hiện Chương trình hành động triển khai thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành giao thông vận tải phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020 (Ban hành kèm theo Quyết định số 3177/QĐ-BGTVT ngày 20/8/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT) và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 (Ban hành kèm theo Quyết định số 72/QĐ-BGTVT ngày 09/01/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT); trong đó, tập trung vào những lĩnh vực, nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế và chiến lược, quy hoạch, đề án

- Tập trung hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng các đề án thuộc chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tổ chức thực hiện, tuyên truyền và phổ biến, giáo dục pháp luật. Rà soát các văn bản để kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới các quy định cho phù hợp với nhu cầu thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực giao thông vận tải, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, doanh nghiệp, người dân.

- Tham gia, phối hợp với các Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên & Môi trường, Khoa học - Công nghệ, nghiên cứu, xây dựng, rà soát, điều chỉnh cơ chế chính sách liên quan đến công tác đầu tư xây dựng, huy động vốn ngoài ngân sách Nhà nước theo hình thức đối tác công tư (BOT, BTO, BT, BTL, BLT, O&M) để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông; tăng cường công tác giải phóng mặt bằng, công tác quản lý chất lượng, bảo vệ môi trường, bảo trì kết cấu hạ tầng...

- Tiếp tục rà soát các chiến lược, quy hoạch và đề án phát triển của ngành để có điều chỉnh, bổ sung kịp thời, đáp ứng yêu cầu Nghị quyết số 13-NQ/TW, định hướng cho đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông; bảo đảm các chiến lược, quy hoạch có tầm nhìn xa hơn, tạo cơ sở vững chắc để đầu tư phát triển hệ thống GTVT đồng bộ, hiệu quả.

Nâng cao chất lượng công tác quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch thông qua việc xây dựng và triển khai thực hiện Đề án Nâng cao năng lực công tác quản lý, xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch GTVT. Trong đó, tích hợp, lồng ghép các yếu tố của biến đổi khí hậu, nước biển dâng và bảo vệ môi trường trong quá trình xây dựng, rà soát, điều chỉnh chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vận tải.

2. Vận tải

- Quyết liệt triển khai tái cơ cấu vận tải trong toàn ngành, đẩy mạnh triển khai Đề án kết nối các phương thức vận tải để giảm tải cho đường bộ.

- Tăng cường thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong việc kiểm tra thực hiện các điều kiện kinh doanh và chất lượng dịch vụ vận tải.

- Tăng cường quản lý hoạt động vận tải hàng hóa và vận tải hành khách bằng xe ô tô, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải góp phần đảm bảo an toàn giao thông.

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an và các địa phương siết chặt quản lý hoạt động kinh doanh vận tải và tăng cường kiểm soát tải trọng phương tiện. Phối hợp với Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia, các Bộ, ngành, địa phương, các Hiệp hội nghề nghiệp và các cơ quan thông tấn, báo chí tích cực tuyên truyền về công tác tăng cường quản lý kinh doanh vận tải và kiểm soát tải trọng phương tiện.

- Đổi mới phương pháp, nâng cao năng lực thống kê, dự báo và phân tích thị trường vận tải nhằm cung cấp số liệu và thông tin ngày càng có chất lượng phục vụ việc xây dựng các chiến lược phát triển, quy hoạch, kế hoạch của nhà nước cũng như giúp các đơn vị kinh doanh vận tải có cơ sở để xây dựng và triển khai thực hiện thành công chiến lược sản xuất kinh doanh; hoàn thiện và đổi mới phương thức xây dựng và quản lý hệ thống các định mức kinh tế-kỹ thuật trong lĩnh vực vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải làm cơ sở để giảm giá thành vận tải. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực vận tải và dịch vụ vận tải.

- Tăng cường tiếp xúc doanh nghiệp, hợp tác xã vận tải và phối hợp các hiệp hội vận tải, hiệp hội nghề nghiệp, hiệp hội chủ hàng để trao đổi, nắm bắt và tiếp nhận thông tin, kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế, các nhà đầu tư, doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư phát triển hạ tầng giao thông, trong đó có bến xe, bãi đỗ xe, kho bãi, cảng, trạm dừng nghỉ. Nghiên cứu đề xuất các thể chế tăng cường quản lý nhà nước, thúc đẩy về xã hội hóa hoạt động vận tải đường sắt, nâng cao năng lực xếp dỡ tại các ga trọng điểm, vận chuyển container bằng đường sắt. Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện phong trào “4 xin”, “4 luôn”, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải.

- Thực hiện công khai, minh bạch trong điều hành đối với giá cước vận tải theo quy định của pháp luật quản lý giá; Giám sát chặt chẽ hoạt động đăng ký, kê khai giá của doanh nghiệp, kiểm soát chặt chẽ phương án giá và mức giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá; Tăng cường công tác quản lý thị trường, bao đảm môi trường cạnh tranh lành mạnh trong lĩnh vực vận tải, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Phát triển thị trường vận tải có cơ cấu hợp lý, nâng cao chất lượng dịch vụ và giảm chi phí vận tải, phát triển vận tải đa phương thức, logistics và kết nối hiệu quả các phương thức vận tải.

- Tăng cường kết nối các phương thức vận tải thông qua việc từng bước đưa sản phẩm giao dịch vận tải hàng hóa vào hoạt động để tạo điều kiện kết nối chủ hàng và đơn vị vận tải nhằm giảm mật độ phương tiện tham gia giao thông và giảm giá thành vận tải.

3. Công nghiệp

- Tập trung củng cố, tái cơ cấu mô hình tổ chức, tái cơ cấu về tài chính nhằm duy trì ngành công nghiệp đóng và sửa chữa tàu biển, công nghiệp ô tô; phấn đấu giữ vững thị trường truyền thống, chú trọng nâng cao năng lực công nghiệp sửa chữa và dịch vụ kỹ thuật cho các ngành đường sắt, hàng không, hàng hải.

- Tuyên truyền, khuyến khích các doanh nghiệp trong Ngành sử dụng các sản phẩm trong nước đã sản xuất được để kích thích sản xuất và tiêu thụ hàng nội địa. Thực hiện các biện pháp khuyến khích phát triển sản xuất, nâng cao tỷ trọng sản xuất hàng xuất khẩu từ nguyên liệu trong nước, giảm dần tỷ trọng hàng gia công lắp ráp. Xây dựng và phát triển thương hiệu mặt hàng xuất khẩu chủ lực của ngành, lĩnh vực.

4. Công tác quản lý vốn đầu tư

- Phân bổ, quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, bảo đảm tiến độ giải ngân vốn đầu tư; Tập trung vốn đầu tư cho các công trình, dự án quan trọng, cấp bách có khả năng hoàn thành trong năm 2015 để đưa vào khai thác phát huy hiệu quả.

- Triển khai quyết liệt tái cơ cấu đầu tư công. Triển khai các quy định của Luật Đầu tư công, bao gồm: các quy trình phê duyệt chủ trương đầu tư, quy trình phê duyệt quyết định đầu tư, các nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn, xây dựng và thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn và hàng năm. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong điều hành phân bổ, sử dụng nguồn vốn bố trí cho Ngành nhằm xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản, kiểm soát chặt chẽ các dự án khởi công mới; thực hiện công khai minh bạch trong đầu tư công; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, đề cao giám sát cộng đồng...; Tăng cường kiểm tra, giám sát và có biện pháp chấn chỉnh, xử lý kịp thời các sai phạm trong phân bổ, bố trí và sử dụng vốn NSNN, TPCP, ODA, vốn doanh nghiệp nhà nước, vốn tín dụng đầu tư phát triển và các khoản vay được Nhà nước bảo lãnh. Bảo đảm các dự án đầu tư theo quy hoạch, kế hoạch được phê duyệt. Thực hiện nghiêm Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Luật Ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả đột phá chiến lược về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ; Thực hiện đồng bộ các giải pháp vận động tài trợ, đẩy mạnh hợp tác theo hình thức đối tác công tư (PPP) và các hình thức đầu tư không sử dụng vốn nhà nước để huy động tối đa nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông; Xây dựng cơ chế chính sách phù hợp để thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông. Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư các dự án hạ tầng giao thông quan trọng như: đường cao tốc Dầu Giây – Phan Thiết, đường bộ cao tốc Ninh Bình – Bãi Vọt, cảng hàng không Cam Ranh...

Chủ động phối hợp với các bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh thực hiện Chiến lược phát triển Giao thông nông thôn Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020; triển khai có hiệu quả Đề án xây dựng cầu dân sinh đảm bảo ATGT vùng dân tộc thiểu số. Tập trung hoàn thành đưa vào khai thác 187 cầu treo dân sinh trước 30/6/2015.

- Tiếp tục rà soát dự án đầu tư, các hồ sơ thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công đã duyệt theo hướng đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, quy mô hợp lý, tăng hiệu quả, giảm chi phí đầu tư.

5. Công tác sắp xếp, đổi mới, cổ phần hóa và nâng cao hiệu quả hoạt động các doanh nghiệp nhà nước

- Tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. Hoàn thành việc quyết toán, bàn giao vốn nhà nước sang công ty cổ phần đối với các doanh nghiệp đã được phê duyệt phương án cổ phần hóa, thực hiện IPO trong năm 2014. Hoàn thành cổ phần hóa 14 doanh nghiệp, triển khai thực hiện cổ phần hóa 29 doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp theo đúng mục tiêu, kế hoạch.

- Tiếp tục chỉ đạo các Tổng công ty thực hiện đề án tái cơ cấu, thoái vốn theo kế hoạch đã được phê duyệt, đặc biệt tập trung chỉ đạo đối với Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam. Trong đó, trọng tâm là tái cơ cấu sản xuất kinh doanh, tái cơ cấu tài chính đối với Công ty mẹ - Tổng công ty và tái cơ cấu 170 doanh nghiệp thuộc nhóm không giữ lại trong mô hình Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy.

- Tập trung tăng cường công tác giám sát, chỉ đạo chặt chẽ cán bộ quản lý và Người đại diện phần vốn nhà nước tại các công ty cổ phần nhằm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, bảo toàn và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

- Tập trung nâng cao năng lực quản trị, hiệu quả sản xuất kinh doanh, sức cạnh tranh của các doanh nghiệp thuộc Bộ tương xứng với nguồn lực được giao. Đảm bảo cho doanh nghiệp nhà nước làm tốt vai trò là công cụ góp phần điều tiết vĩ mô, định hướng sự phát triển, tạo môi trường thuận lợi, thúc đẩy các doanh nghiệp thuộc thành phần kinh tế khác cùng phát triển.

- Tăng cường quản lý, giám sát, kiểm tra hoạt động, tình hình tài chính, kết quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nhà nước, nhất là các tổng công ty lớn, bảo đảm hoạt động đúng mục tiêu, nhiệm vụ được giao, hiệu quả và tuân thủ quy định của pháp luật.

6. Khoa học - công nghệ

- Đẩy mạnh triển khai Chiến lược phát triển KHCN ngành GTVT giai đoạn 2014 - 2020 và định hướng đến 2030. Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học công nghệ trong hoạt động quản lý nhà nước và hoạt động quản trị doanh nghiệp, sản xuất kinh doanh tại các doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh việc nghiên cứu KHCN trong lĩnh vực công nghiệp GTVT theo hướng làm chủ công nghệ chế tạo các sản phẩm, thiết bị phục vụ trực tiếp cho ngành GTVT; chuẩn hóa các tiêu chí có liên quan đến an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho các loại hình phương tiện và các trang thiết bị trong ngành GTVT. Tạo điều kiện thuận lợi cho người Việt Nam ở nước ngoài và các chuyên gia tham gia hoạt động khoa học và công nghệ trong lĩnh vực GTVT.

- Nghiên cứu hệ thống hóa và triển khai ứng dụng công nghệ hiện đại trong quản lý, vận hành khai thác hệ thống KCHTGT. Đẩy mạnh thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng KHCN trong quản lý chất lượng xây dựng, khai thác và bảo trì

KCHTGT giai đoạn 2013-2020”.

7. Hợp tác quốc tế

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trong ngành đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế thực hiện thắng lợi đột phá phát triển kết cấu hạ tầng giao thông”. Tăng cường hợp tác quốc tế về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực ngành GTVT; xây dựng chính sách về phát triển, quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông.

- Tích cực tham gia các hoạt động khuôn khổ hợp tác đa phương trong lĩnh vực GTVT. Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư nước ngoài, hỗ trợ các doanh nghiệp trong ngành GTVT trong việc tìm hiểu thị trường đầu tư, mở rộng thị trường lao động, khả năng tham gia thi công công trình giao thông tại các nước. Tăng cường hợp tác, thúc đẩy kết nối GTVT với các nước láng giềng.

8. Công tác tổ chức, cán bộ, đào tạo và cải cách hành chính

- Công tác tổ chức bộ máy: Tiếp tục nghiên cứu, sắp xếp một số đơn vị thuộc Bộ cho phù hợp. Chỉ đạo các Trường thuộc Bộ xây dựng Đề án xã hội hóa công tác đào tạo.

- Công tác cán bộ và đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức: Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI và Nghị quyết 44/NQ-CP của Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Thực hiện kế hoạch năm 2015 về đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức ngành GTVT. Thẩm định các đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức đối với các đơn vị hành chính trực thuộc; đề án vị trí việc làm, số người làm việc theo vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đối với các đơn vị sự nghiệp công lập. Đào tạo cán bộ nguồn thuộc diện Bộ quản lý.

- Công tác cải cách hành chính: Tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm 2015 của Bộ GTVT; tiếp tục thực hiện Kế hoạch hành động của Ban Cán sự đảng Bộ về “Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, chế độ công vụ công chức và quản lý biên chế”; tiếp tục thực hiện Kế hoạch đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức giai đoạn 2013-2015 và Đề án “đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ công chức”, trong đó, năm 2015 chú trọng hoàn thiện đề án vị trí việc làm và thực hiện chính sách tinh giản biên chế gắn với công tác đánh giá để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo, các Tiểu ban chỉ đạo Tái cơ cấu của Bộ tiếp tục chỉ đạo triển khai, giám sát, đánh giá thực hiện các nội dung trong Kế hoạch.

2. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc, theo chức năng, nhiệm vụ được giao nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.